

Số: 26 /KH-KL

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Chi cục Kiểm lâm năm 2025 và các năm tiếp theo

Thực hiện Kế hoạch số 4343/KH-UBND ngày 26/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 và các năm tiếp theo; Chi cục Kiểm lâm xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính (CCHC) và nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của Chi cục Kiểm lâm năm 2025 và các năm tiếp theo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các kế hoạch CCHC của: UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm.

b) Trên cơ sở những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Chỉ số CCHC năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường và tại Chi cục Kiểm lâm, xác định nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện các Chỉ số thành phần, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại Chi cục Kiểm lâm, góp phần cải thiện, nâng vị trí xếp hạng Chỉ số CCHC của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong năm 2025 cao hơn năm 2024 và không ngừng tăng cao trong những năm tiếp theo.

c) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân, doanh nghiệp đối với tính công khai, minh bạch trong hoạt động của lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm, của lĩnh vực Sở Nông nghiệp và Môi trường.

d) Nâng cao hơn nữa sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với quá trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại Chi cục Kiểm lâm và các hạt kiểm lâm trực thuộc.

2. Yêu cầu:

a) Việc thực hiện kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC phải gắn với thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2025 của Chi cục Kiểm lâm và của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Gắn việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC với các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của đơn vị.

c) Người đứng đầu các phòng chuyên môn, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 01, số 02; hạt kiểm lâm các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc (các phòng, hạt, đội); đội ngũ công chức, người lao động (CC, NLĐ) không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện công tác CCHC tại đơn vị.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC:

a) Bám sát Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các kế hoạch CCHC của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, của Chi cục Kiểm lâm để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện, hoàn thành 100% nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2025, kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025 đạt chất lượng và hiệu quả; đổi mới công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ CC, NLĐ trong đơn vị, của người dân và tổ chức; tổ chức thực hiện tốt công tác khảo sát, điều tra nhằm đánh giá, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Chi cục Kiểm lâm.

b) Xây dựng và hoàn thành 100% nhiệm vụ trong kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các phòng, hạt, đội, xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

c) Phát huy tinh thần năng động, sáng tạo của CC, NLĐ trong thực hiện công tác CCHC, chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến về công tác CCHC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

d) Tổ chức thực hiện hoàn thành 100% các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường giao trong năm đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Xây dựng dự thảo và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):

a) Đảm bảo 100% văn bản QPPL được giao tham mưu đúng quy định; không để xảy ra tình trạng văn bản QPPL thuộc lĩnh vực lâm nghiệp tham mưu dự thảo chứa TTHC hoặc văn bản hành chính thông thường chứa QPPL; đảm bảo mức độ phù hợp, tính khả thi, tính hiệu quả của các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực ngành.

b) Thường xuyên nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL thuộc thẩm quyền; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế,

bãi bỏ văn bản hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn tại địa phương

3. Cải cách TTHC:

a) Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các phòng, hạt, đội trong thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền được giao.

b) Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, chấn chỉnh việc giải quyết TTHC tại các phòng, hạt; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; phấn đấu không để người dân, tổ chức phải đi lại quá 02 lần để giải quyết TTHC; phấn đấu 100% hồ sơ TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đúng và trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn (nếu có) của phải có văn bản xin lỗi người dân, tổ chức.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn đến tổ chức, cá nhân thực hiện 100% hồ sơ trực tuyến đối với các TTHC quy định thủ tục trực tuyến toàn trình; thực hiện nộp phí, lệ phí đối với các TTHC có quy định phí, lệ phí qua Cổng dịch vụ công quốc gia; phấn đấu đạt 100% TTHC có phát sinh phí, lệ phí được thu phí, lệ phí qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

c) Phối hợp với Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm soát chặt chẽ các nội dung: công bố, công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm; niêm yết, công khai đầy đủ bộ TTHC tại Trụ sở Chi cục Kiểm lâm; xây dựng, công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

d) Phối hợp vận hành hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của tỉnh, đảm bảo hoạt động đồng bộ, cập nhật, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành và giao dịch của người dân, doanh nghiệp; xây dựng và hiện đại hóa các cơ sở dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, tích hợp các chương trình, cơ sở dữ liệu liên quan để phục vụ nhanh, chính xác cho việc giải quyết TTHC.

đ) Nghiên cứu và thực hiện đúng các thao tác trả kết quả trên Hệ thống hành chính công một cửa điện tử Lâm Đồng. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc cần liên hệ ngay với Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường để được phối hợp, giải quyết; phấn đấu đạt 100% hồ sơ được số hóa kết quả giải quyết.

e) Hoàn thành 100% nhiệm vụ trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình và chất lượng việc tuân thủ, áp dụng cũng như việc cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các phòng, hạt. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC và xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC phù hợp với điều kiện và yêu cầu thực tế của đơn vị theo quy định.

f) Cử công chức tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ cho công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

4. Cải cách tổ chức bộ máy:

a) Thường xuyên rà soát, thống kê, theo dõi số lượng, chất lượng đội ngũ CC, NLĐ tại các phòng, hạt, đội bảo đảm đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Tham mưu cấp có thẩm quyền để hoàn thiện tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo chỉ đạo đảm bảo hoạt động công vụ, phục vụ người dân.

b) Thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nội dung phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ:

a) Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra công vụ theo kế hoạch để đánh giá chất lượng CC, NLĐ trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân; tránh tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, hạn chế vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

b) Thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với CC, NLĐ theo quy định: 100% đội ngũ CC, NLĐ thực hiện theo đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; 100% CC, NLĐ được đề xuất bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý đủ điều kiện, tiêu chuẩn, đúng quy trình, quy định.

c) Cử CC, NLĐ tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức; 100% lãnh đạo, quản lý các phòng, hạt, đội được bồi dưỡng theo kế hoạch.

6. Cải cách tài chính công:

a) Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hợp lý trên cơ sở triệt để tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí; nâng cao năng lực và hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để tiết kiệm kinh phí tăng thu nhập cho CC, NLĐ trong đơn vị; tăng cường thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

b) Tiếp tục rà soát và thực hiện dứt điểm các nội dung xử lý theo Kết luận thanh tra, kiểm toán.

c) Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các kế hoạch chuyển đổi số của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm.

b) Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm đáp ứng yêu cầu theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ

quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các yêu cầu liên quan đến CCHC.

c) Thường xuyên cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử phù hợp với tình hình ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) tại Chi cục Kiểm lâm.

d) Nâng cấp, hoàn thiện, duy trì các hệ thống ứng dụng CNTT trong công tác nội bộ theo hướng hiệu quả hơn, mở rộng kết nối gồm: hệ thống thư điện tử, hợp trực tuyến, quản lý cán bộ công chức, tài chính - kế toán, hợp không giấy tờ.

e) Thực hiện đảm bảo tỷ lệ văn bản đến, đi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Thường xuyên duy trì sử dụng hệ thống thư điện tử, công vụ đối với các tài khoản thư điện tử, công vụ đã được cấp phát. Đảm bảo tỷ lệ văn bản điện tử áp dụng chữ ký số tại đơn vị đạt trên 95% số văn bản phát hành. Thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin hoàn thiện hồ sơ để đề xuất xác định cấp độ hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ

f) Tổng hợp và cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng có liên quan để chứng minh đã triển khai hoàn thành các nhiệm vụ trong kế hoạch chuyển đổi số của Chi cục Kiểm lâm khi có yêu cầu.

8. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tăng số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân nhằm nâng cao mức độ thu hút đầu tư của tỉnh trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

b) Tích cực nghiên cứu, góp ý, đề xuất đơn giản hóa các TTHC theo chức năng nhiệm vụ được giao nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực lâm nghiệp.

c) Tăng cường thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với các quy định về TTHC. Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong thực hiện các TTHC theo thẩm quyền hoặc đề xuất, kiến nghị giải quyết không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.

d) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực hiện; phối hợp với Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh rà soát, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong thực hiện giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực lâm nghiệp.

đ) Thực hiện các chương trình, dự án, giải ngân 100% vốn đầu tư công.

e) Không ngừng nâng cao tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ của công chức nhằm góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và tổ chức. Phần đầu nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của Chi cục Kiểm lâm trong thực hiện TTHC đạt trên 90% trong năm 2025 và đến năm 2026 đạt 95%.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, hạt, đội quán triệt, phổ biến đến CC, NLĐ nhận thức đầy đủ các nội dung, nhất là các tiêu chí quy định về đánh giá Chỉ số CCHC để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác CCHC của Chi cục Kiểm lâm và của Sở Nông nghiệp và Môi trường, nhất là những tiêu chí liên quan đến việc thực hiện của các phòng, hạt, đội; đồng thời chỉ đạo quyết liệt và thực hiện có hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Trên cơ sở kế hoạch này, hạt kiểm lâm các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Giao Phòng Hành chính tổng hợp chủ trì, phối hợp với các phòng, hạt, đội triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này; kịp thời báo cáo Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm những phát sinh trong kế hoạch, đồng thời đề xuất các giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại phát sinh để có giải pháp thực hiện cho phù hợp.

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm đề nghị trưởng các phòng, hạt, đội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các phòng, hạt, đội kịp thời báo cáo về Chi cục Kiểm lâm thông qua Phòng Hành chính tổng hợp để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- Các phòng, hạt, đội;
- Lưu: VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Võ Thanh Sơn